**BỆNH ÁN NHI KHOA**

1. Hành chính

* Họ tên bệnh nhi: VÕ HOÀN V.
* Giới tính : Nam.
* Ngày sinh: 8/7/2015.
* Địa chỉ: Bến Tre.
* Ngày nhập viện:27/11/2018.

1. Lý do nhập viện: chuyển viện- bệnh viện Bến Tre với chuẩn đoán xuất huyết giảm tiểu cầu.
2. Bệnh sử:

* Bệnh 14 ngày, mẹ bệnh nhi ( người trực tiếp nuôi bé) khai bệnh:
* N1-N5: bé lần đầu tiên xuất hiện các vết bầm ở chân sau đó lan lên đùi và thân mình, đối xứng hai bên, không gồ lên bề mặt da, chuyển đổi màu sắc từ đỏ bầm sang xanh, vàng, nâu, trước đó bé không té ngã, chấn thương.
* N6-N7: Bé sốt,liên tục, không rõ nhiệt độ, không lạnh run, đáp ứng thuốc hạ sốt, vẫn còn vết bầm với tính chất tương tự.
* N8-N14: bé hết sốt, bé chảy máu nướu răng, vẫn còn vết bầm với tính chất tương tự🡪 nhập viện Bến Tre: trong quá trình nằm viện bé không sốt lại, không chảy máu nướu răng, chỉ còn vết bầm với tính chất tương tự, được chuẩn đoán: xuất huyết giẩm tiểu cầu, điều trị:🡪 nhập BV NĐ 1.
* Trong quá trình bệnh, bé không nôn ói,không đau bụng, đi tiêu phân vàng đóng khuôn, không chảy máu cam, không đau mỏi cơ, không đau khớp.
* Tình trạng lúc nhập viện:
  + Bé tỉnh
  + Không sốt
  + Môi hồng/ khí trời
  + Chi ấm, mạch rõ
  + Thở
  + Phổi
  + Tim
  + Da : mảng xuất huyết, giới hạn không rõ, không gồ lên bề mặt da, đối xứng hai bên: chân, đùi và thân mình, màu sắc đa dạng: đỏ bầm, vàng, nâu, không ngứa.
  + Sinh hiệu
    - Mạch: lần/phút
    - Nhiệt độ:
    - Nhịp thở: lần/phút
    - HA:
* Xử trí lúc NV:
* Diễn tiến sau NV:
  + Ngày 1:
  + Ngày 2:
  + Ngày 3:
  + Ngày 4:
  + Ngày 5: bé còn mảng bẩm ở da với tính chất tương tự, không xuất hiện mảng bầm mới, không nôn ói,không đau bụng, đi tiêu phân vàng đóng khuôn, không chảy máu cam, không đau mỏi cơ, không đau khớp.

1. Tiền căn
2. Bản thân:

* Sản khoa: Con 3/3, PARA mẹ 3003 sanh mổ , đủ tháng, cân nặng lúc sinh là 2,3kg. Khám thai?
* Dinh dưỡng:
* Phát triển tâm thần vận động: phù hợp với tuổi.
* Chủng ngừa: theo tiêm chủng mở rộng.
* Dị ứng: Chưa ghi nhận tiền căn dị ứng thuốc, thức ăn.
* Bệnh lí: chưa ghi nhận bệnh lí gan, thận, tiêu hóa.
* Mỗi 3-4 tháng, chảy máu cam: hai bên mũi, lượng ít, tự cầm.

1. Gia đình:

* Không có bệnh lí xuất huyết, rối loạn đông cầm máu trước đây.

1. Khám (9h ngày 30/12/2019, ngày thứ 5 của bệnh):
2. Tổng quát

* Bé tỉnh, tiếp xúc tốt
* Môi hồng/ khí trời
* Chi ấm
* Mạch tứ chi rõ
* CRT <2s
* Sinh hiệu lúc khám
  + Mạch: 104 lần/ phút
  + Nhịp thở: lần/ phút
  + Nhiệt độ:
* Cân nặng:kg, chiều cao:
  + CN/CC:
  + CC/tuổi:
* Mảng xuất huyết, giới hạn không rõ, không gồ lên bề mặt da, đối xứng hai bên: chân, đùi và thân mình, màu sắc đa dạng: đỏ bầm, vàng, nâu, không ngứa.
* Chấm xuất huyết rải rác ở thân mình, niêm mạc miệng.

2. Khám từng vùng:

1. Đầu, mặt, cổ:

* Cân đối, không biến dạng.
* Môi khô, lưỡi không dơ.
* Tai: không xuất huyết.
* Mũi :không xuất huyết.
* Họng:loét miệng, chấm xuất huyết niêm mạc miệng.

1. Ngực:

* Lồng ngực cân đối, không biến dạng, không sẹo mổ, di động đều theo nhịp thở.
* Bé thở đều, tần số lần/ phút.
* Không co kéo cơ hô hấp phụ.
* Phổi: âm phế bào thô ráp khắp hai phế trường.
* Tim :
  + Mỏm tim khoang liên sườn 4 đường trung đòn trái, không ổ đập bất thường
  + Tần số 104 lần/ phút, đều, rõ, không âm thổi.

1. Bụng

* Bụng cân đối, di động theo nhịp thở, không sẹo mổ, không tuần hoàn bàng hệ.
* Nhu động ruột: lần/ phút.
* Bụng mềm, không điểm đau.
* Gan, lách không sờ chạm.
* Cơ quan sinh dục ngoài là nam.

1. Thần kinh:

* Không yếu liệt chi.

1. Tứ chi:

* Không giới hạn vận động, không sưng đỏ khớp, không thiểu dưỡng cơ, sức cơ 5/5.

1. Tóm tắt bệnh án

* Bé nam, bệnh 18 ngày, bệnh viện Bến Tre chuyển viện với chuẩn đoán xuất huyết giảm tiểu cầu, qua hỏi bệnh và thăm khám ghi nhận các triệu chứng sau:
* TCCN:
  + Không sốt.
  + Không đau mỏi cơ, khớp.
  + Không nôn ói ra máu, đi tiêu phân vàng đóng khuôn.
* TCTT:
  + Mảng xuất huyết, giới hạn không rõ, không gồ lên bề mặt da, đối xứng hai bên: chân, đùi và thân mình, màu sắc đa dạng: đỏ bầm, vàng, nâu, không ngứa.
  + Chấm xuất huyết rải rác ở thân mình, niêm mạc miệng.
  + Gan, lách không sờ chạm.
* Tiền căn:
  + Mỗi 3-4 tháng, chảy máu cam: hai bên mũi, lượng ít, tự cầm.

1. Đặt vấn đề: Hội chứng xuất huyết.
2. Chẩn đoán

* Chẩn đoán sơ bộ: Xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn nguyên phát mức độ trung bình.
* Chẩn đoán phân biệt:

1. Biện luận:
2. Đề nghị cận lâm sàng:

* CTM.
* HbsAg, anti HVC.

1. Kết quả cận lâm sàng
2. Công thức máu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **XÉT NGHIỆM** | **KẾT QUẢ** | **ĐƠN VỊ** |
| **WBC** | 13.15 | K/uL |
| %NEU | **57.6** | % |
| %LYM | **29.7** | % |
| %MONO | 7.5 | % |
| %ESO | 1.2 | % |
| %BASO | 1.6 | % |
| %LUC | 2.5 | % |
| NEU | 7.57 | K/uL |
| LYM | 3.91 | K/uL |
| MONO | 0.99 | K/uL |
| ESO | 0.15 | K/uL |
| BASO | 0.2 | K/uL |
| LUC | 0.33 | K/uL |
| **RBC** | 4.17 | M/uL |
| **HGB** | **10.6** | g/dL |
| **HCT** | **30.2** | % |
| MCV | 72.3 | fL |
| MCH | 25.4 | pg |
| MCHC | 35.1 | g/dL |
| CHDM | 33.5 | g/dL |
| RDW | 15.4 | % |
| **PLT** | **511** | K/uL |
| MPV | 8.9 | fL |
| PDW | 36.3 |  |

1. Chẩn đoán xác định:
2. Nguyên tắc điều trị:

a. Điều trị cấp cứu:

b. Điều trị nguyên nhân:

c. Điều trị hỗ trợ :

d. Điều trị biến chứng: